

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

SỞ Y TẾ

Số: 2670 /QĐ-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 14 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Cấp Giấy phép hoạt động, phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật đối với Cơ sở xét nghiệm MEDHOUSE trực thuộc Công ty TNHH Y khoa Việt Med

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh ;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 61/2025/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Biên bản thẩm định và Biên bản thẩm định báo cáo khắc phục (mã hồ sơ H24.18-260527-180037) của Đoàn thẩm định thành lập theo Quyết định 1987/QĐ-SYT ngày 30/5/2026 của Giám đốc Sở Y tế Hải Phòng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế, Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Quản lý hành nghề Y dược.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thông tin như sau:

- Tên cơ sở khám, chữa bệnh: Cơ sở xét nghiệm MEDHOUSE trực thuộc Công ty TNHH Y khoa Việt Med;
- Địa chỉ: Số 129 đường 208, phường An Hải, thành phố Hải Phòng;
- Hình thức tổ chức: Cơ sở xét nghiệm;

- Số GPHD: 001754/HP-GPHD do Sở Y tế thành phố Hải Phòng cấp;
- Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Cử nhân xét nghiệm Lương Thị Bích Hồng;

Số CCHN: 4277/BN-CCHN do Sở Y tế Bắc Ninh cấp ngày 06/7/2017;

- Thời gian hoạt động: Sáng từ 07 giờ 30 đến 11 giờ 30, chiều từ 14 giờ 00 đến 17 giờ 30 từ thứ 2 đến Chủ nhật.

Điều 2. Phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật tại cơ sở:

- Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện kỹ thuật chuyên khoa xét nghiệm theo danh mục kỹ thuật đã được Sở Y tế phê duyệt.

- Danh mục kỹ thuật: Phê duyệt 37 danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở theo Phụ lục 01 Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh (*chi tiết theo Phụ lục kèm theo*).

Cơ sở xét nghiệm MEDHOUSE trực thuộc Công ty TNHH Y khoa Việt Med có trách nhiệm tổ chức, triển khai hoạt động theo phạm vi hoạt động chuyên môn đã được phê duyệt, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà): Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Trưởng phòng chuyên môn: Quản lý hành nghề Y dược, Nghiệp vụ Y và người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Cơ sở xét nghiệm MEDHOUSE trực thuộc Công ty TNHH Y khoa Việt Med chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- GD và PGD Trần Quốc Trinh;
- Phòng TCHC (để đăng tải lên cổng TTĐT);
- Lưu: VT, QLHN (02).



Lê Minh Quang

**PHỤ LỤC 1: PHÊ DUYỆT DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN
THỰC HIỆN TẠI CƠ SỞ XÉT NGHIỆM MEDHOUSE TRỰC THUỘC CÔNG TY
TNHH Y KHOA VIỆT MED (THEO PHỤ LỤC 1 BAN HÀNH KÈM THÔNG TƯ
23/2024/TT-BYT)**

*(Kèm theo Quyết định số 2670/QĐ-SYT ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Sở Y tế
Hải Phòng)*

ST T	STT THEO TT 23/2024/T T-BYT	MÃ KỸ THUẬT	TÊN CHƯƠNG	TÊN KỸ THUẬT
1	2	3	4	5
1	16555	22.120	XXII. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở)
2	16577	22.142	XXII. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Máu lắng (bằng phương pháp thủ công)
3	16714	22.279	XXII. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật ống nghiệm)
4	16715	22.280	XXII. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật phiến đá)
5	16726	22.291	XXII. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Định nhóm máu hệ Rh(D) (Kỹ thuật ống nghiệm)
6	16727	22.292	XXII. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Định nhóm máu hệ Rh(D) (Kỹ thuật phiến đá)
7	17209	23.3	XXIII. HÓA SINH	Định lượng Acid Uric [Máu]
8	17213	23.7	XXIII. HÓA SINH	Định lượng Albumin [Máu]
9	17215	23.9	XXIII. HÓA SINH	Đo hoạt độ ALP (Alkaline Phosphatase) [Máu]
10	17216	23.10	XXIII. HÓA SINH	Đo hoạt độ Amylase [Máu]
11	17225	23.19	XXIII. HÓA SINH	Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu]
12	17226	23.20	XXIII. HÓA SINH	Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu]
13	17231	23.25	XXIII. HÓA SINH	Định lượng Bilirubin trực tiếp [Máu]
14	17232	23.26	XXIII. HÓA SINH	Định lượng Bilirubin gián tiếp [Máu]
15	17233	23.27	XXIII. HÓA SINH	Định lượng Bilirubin toàn phần [Máu]
16	17235	23.29	XXIII. HÓA SINH	Định lượng Calci toàn phần [Máu]
17	17236	23.30	XXIII. HÓA SINH	Định lượng Calci ion hoá [Máu]
18	17247	23.41	XXIII. HÓA SINH	Định lượng Cholesterol toàn phần (máu)
19	17248	23.42	XXIII. HÓA SINH	Đo hoạt độ CK (Creatine kinase) [Máu]
20	17249	23.43	XXIII. HÓA SINH	Đo hoạt độ CK-MB (Isozym MB of Creatine kinase) [Máu]
21	17256	23.50	XXIII. HÓA SINH	Định lượng CRP hs (C-Reactive Protein high sensitivity) [Máu]
22	17257	23.51	XXIII. HÓA SINH	Định lượng Creatinin (máu)
23	17264	23.58	XXIII. HÓA SINH	Điện giải đồ (Na, K, Cl) [Máu]
24	17281	23.75	XXIII. HÓA SINH	Định lượng Glucose [Máu]
25	17283	23.77	XXIII. HÓA SINH	Đo hoạt độ GGT (Gamma Glutamyl Transferase) [Máu]
26	17289	23.83	XXIII. HÓA SINH	Định lượng HbA1c [Máu]
27	17290	23.84	XXIII. HÓA SINH	Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol) [Máu]

28	17318	23.112	XXIII. HÓA SINH	Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol) [Máu]
29	17324	23.118	XXIII. HÓA SINH	Định lượng Mg [Máu]
30	17334	23.128	XXIII. HÓA SINH	Định lượng Phospho (máu)
31	17339	23.133	XXIII. HÓA SINH	Định lượng Protein toàn phần [Máu]
32	17349	23.143	XXIII. HÓA SINH	Định lượng Sắt [Máu]
33	17364	23.158	XXIII. HÓA SINH	Định lượng Triglycerid (máu) [Máu]
34	17372	23.166	XXIII. HÓA SINH	Định lượng Urê máu [Máu]
35	17412	23.206	XXIII. HÓA SINH	Tổng phân tích nước tiểu (Bảng máy tự động)
36	17434	23.228	XXIII. HÓA SINH	Định lượng CRP
37	17455	23.249	XXIII. HÓA SINH	Xác định các yếu tố vi lượng (Đồng, Kẽm)